

Số: 21 /2019/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 2625/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Thông nhất thông qua mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh, như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Trường hợp các Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đề án/Dự án đó.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

HỘI ĐỒNG

b) Công chức, công chức đang thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở các huyện, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở ấp, khu phố;

đ) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Dưới đây các đối tượng tại điểm a, b, c, d Khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức; các đối tượng tại điểm đ Khoản này gọi chung là viên chức.

Điều 2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học. Đối tượng, điều kiện đào tạo theo quy định tại Điều 5 Chương II và đền bù chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (đào tạo sau đại học thực hiện theo Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài).

2. Bồi dưỡng các nội dung: Lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng, an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế; tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ.

Điều 3. Nguồn kinh phí và nguyên tắc sử dụng kinh phí trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Đối với cán bộ, công chức

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên hàng năm cho cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị (bao gồm đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp tại cơ sở và cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo khác); chi các hoạt động trực tiếp phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị. Không sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng để chi hoạt động tổ chức bộ máy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng;

c) Đối với cán bộ, công chức ngành dọc; cán bộ, công chức thuộc cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân

dân: Trường hợp đã áp dụng định mức và thực hiện nội dung hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức từ nguồn kinh phí theo quy định riêng của ngành thì không áp dụng định mức và thực hiện các nội dung hỗ trợ từ nguồn kinh phí ngân sách của tỉnh theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối với viên chức

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được ngân sách đầu tư xây dựng phòng nghỉ phải có trách nhiệm bố trí chỗ nghỉ cho học viên ở xa đối với những lớp được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và phân bổ kinh phí thực hiện; không thu thêm khoản tiền phòng nghỉ của học viên hoặc không thực hiện hỗ trợ đối với nội dung này khi học viên đã được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng bố trí chỗ nghỉ.

Điều 4. Mức chi đào tạo cán bộ, công chức trong nước

1. Kinh phí đào tạo cán bộ, công chức ở trong nước được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức lớp và được sử dụng để chi cho các nội dung sau:

a) Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết;

b) Chi hỗ trợ 100% kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho học viên theo quy định của cơ sở đào tạo (theo hóa đơn chứng từ thực tế, không kể tài liệu tham khảo);

c) Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số theo định mức khoán 300.000 đồng/học viên/tháng đối với lớp học tập trung. Trường hợp lớp học không tập trung thì thực hiện hỗ trợ 15.000 đồng/học viên/ngày thực học.

2. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ) như sau:

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi hiện hành của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (viết tắt là Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND).

Điều 5. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ hàng năm, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp; đồng thời, phải đảm bảo sắp xếp kinh phí để thực hiện theo đúng nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao và trong phạm vi dự toán được phân bổ; cụ thể như sau:

1. Chi biên soạn chương trình, giáo trình tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng: Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình quyết định mức chi cho phù hợp.

2. Chi thù lao giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khoá bồi dưỡng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả chi thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thoả thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao, định mức như sau:

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Giáo sư, Phó Giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sĩ khoa học; Tiến sĩ; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng thuộc Bộ: Mức chi thù lao tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi;

b) Giảng viên, báo cáo viên là Phó Vụ trưởng, Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; thạc sĩ; giảng viên chính: Mức chi thù lao tối đa 1.500.000 đồng/người/buổi;

c) Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh, chuyên gia các lĩnh vực (ngoài 02 đối tượng nêu trên): Mức chi thù lao tối đa 1.200.000 đồng/người/buổi;

d) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: Mức chi thù lao tối đa 600.000 đồng/người/buổi;

đ) Trợ giảng (nếu có): Mức chi thù lao tối đa 600.000 đồng/người/buổi;

e) Đối với giảng viên nước ngoài: Tùy theo mức độ cần thiết các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thoả thuận tùy theo chất lượng giảng viên và đảm bảo phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị.

Riêng đối với giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.

3. Phụ cấp tiền ăn, chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND.

4. Chi thuê phiên, biên dịch

Thực hiện mức chi dịch thuật hiện hành quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Tây Ninh, chế độ chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Tây Ninh và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

5. Chi nước uống phục vụ lớp học: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND.

6. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi

Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham gia các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực.

Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

7. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 200.000 đồng/học viên.

8. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ) như sau:

a) Chi hỗ trợ tiền ăn: 80.000 đồng/học viên/ngày;

b) Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết) hỗ trợ theo định mức khoán: Học tại các tỉnh thuộc miền Bắc 9.000.000 đồng/học viên/khóa; học tại các tỉnh thuộc miền Trung: 6.000.000 đồng/học viên/khóa; học tại các tỉnh thuộc miền Nam: 2.500.000 đồng/học viên/khóa;

c) Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND;

d) Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số theo định mức khoán 300.000 đồng/học viên/tháng đối với lớp học tập trung. Trường hợp lớp học không tập trung thì thực hiện hỗ trợ 15.000 đồng/học viên/ngày thực học.

9. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học

Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác...); chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ; chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên: Thực hiện hỗ trợ 100% chi phí theo thực tế và đảm bảo đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định.

10. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế

a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do thủ trưởng cơ sở bồi dưỡng hoặc cơ quan, đơn vị quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND và phải đảm bảo trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

11. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí dịch vụ, chi phí triển khai nhiệm vụ nghiên cứu và các chi phí bắt buộc khác (nếu có) liên quan đến khóa bồi dưỡng phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước.

Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có

liên quan phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Cơ sở đào tạo bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

12. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND;

b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

c) Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Thực hiện chi 100% các khoản trên cơ sở chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

Điều 6. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài

Căn cứ nội dung chi cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC), Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền của địa phương quyết định và sử dụng từ nguồn ngân sách đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của địa phương để thực hiện.

Điều 7. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết này; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp có thẩm quyền duyệt kế hoạch dự toán kinh phí và đang tổ chức thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt cho đến khi kết thúc khóa học.

2. Các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Những nội dung khác có liên quan đến nội dung chi, mức chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức không được quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo các nội dung quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa IX, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Vụ pháp chế thuộc các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP.ĐĐBQH, HĐND&UBND tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thị Điệp